TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01 /2020/QĐST- HNGĐ	*Đồng Hới, ngày 12 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397, Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 12/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2020 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Võ Văn C, sinh năm: 1987; Hộ khẩu thường trú: Số 31 Đ, phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Bình;

- Chị Hồ Thị N, sinh năm: 1987; Hộ khẩu thường trú: Số 31 Đ, phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04 tháng 02 năm 2020 các đương sự đã thỏa thuận:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Văn C và chị Hồ Thị N tự nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn vào ngày 14/02/2011 tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu, về sau thì nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không phù hợp và cách nhìn nhận cuộc sống không hợp nhau. Mặc dù hai bên đã cố gắng khắc phục, hai gia đình cũng đã can thiệp nhưng không có kết quả. Nay anh Võ Văn C và chị Hồ Thị N xác định tình cảm vợ chồng không còn,

mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Võ Văn C và chị Hồ Thị N đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung:

Anh Võ Văn C và chị Hồ Thị N đều thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Võ Anh T, sinh ngày 27/6/2011 và cháu Võ Ngọc M, sinh ngày 06/10/2014.

Anh Võ Văn C, chị Hồ Thị N đều nhất trí thỏa thuận: Giao cháu Võ Anh T cho anh Võ Văn C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Võ Anh T muốn được ở cùng ba Võ Văn C và giao cháu Võ Ngọc M cho chị Hồ Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; không ai đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho ai. Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ, thăm và chăm sóc con chung. Anh Võ Văn C, chị Hồ Thị N yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận của anh chị về con chung.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh C, chị N đều nhất trí thỏa thuận tự phân chia tài sản chung, nợ chung của vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh C, chị N mỗi người phải nộp: 150.000 đồng. Anh C tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự mà anh C đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số AA/2017/0006260 ngày 14/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Võ Văn C và chị Hồ Thị N.

- Về con chung: Anh Võ Văn C và chị Hồ Thị N thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Võ Anh T, sinh ngày 27/6/2011 và cháu Võ Ngọc M, sinh ngày 06/10/2014. Anh Võ Văn C, chị Hồ Thị N đã thỏa thuận: Giao cháu Võ Anh T cho anh Võ Văn C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Võ Anh T muốn được ở cùng ba C và giao cháu Võ Ngọc M cho chị Hồ Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; không ai đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho ai. Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền qua lại, thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Võ Văn C, chị Hồ Thị N đều thỏa thuận tự phân chia tài sản chung, nợ chung của vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Áp dụng Điều 144; khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 4; Điều 6; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng, anh Võ Văn C, chị Hồ Thị N mỗi người phải nộp: 150.000 đồng. Anh Võ Văn C tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình 300.000 đồng được khấu trừ vào 300.000 đồng số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự mà anh Võ Văn C đã nộp theo biên lai số AA/2017/0006260 ngày 14/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TP Đồng Hới;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THA DS TP. Đồng Hới;
- UBND phường Phú Hải, TP Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thanh Hoa